

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2024/ HNGĐ-ST

Ngày: 19- 04 -2024

V/v “ tranh chấp về xác định cha cho con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Anh và bà Đào Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Sỹ Vĩ- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan - Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn.

Ngày 19 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 293/2023/HNGĐ - ST ngày 19 tháng 12 năm 2023 về việc “ tranh chấp về việc xác định cha cho con”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐST- HNGĐ ngày 04 tháng 03 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 13/2024 ngày 21/3/2024 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lữ Thị D, sinh năm 1995 (Có mặt).

HKTT: Thôn 12, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Y, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

- Bị đơn: Anh Đậu Đức H, sinh năm 1991 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn Y, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 12, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Lữ Thị D trình bày: Chị và anh Nguyễn Tuấn A có đăng ký kết hôn với nhau ngày 08/01/2019 tại UBND xã T, huyện T và chung sống với nhau được 6 tháng thì xảy ra nhiều mâu thuẫn nên chị và anh Tuấn A sống ly thân nhau từ tháng 06/2020, chị D về nhà bố mẹ để ở, còn anh Tuấn A vào trong N - B để đi làm. Trong thời gian sống ly thân, chị D đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn giải quyết ly hôn, nhưng do dịch bệnh covid 19 bùng phát, anh Tuấn A lại làm ăn ở xa, chị D không biết địa chỉ cụ thể, vì vậy vụ án bị đình chỉ, đến ngày 14 tháng 9 năm 2022 thì anh, chị ly hôn theo bản án số 73/2022 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Khi giải quyết ly hôn với anh Tuấn A, do chị

D và anh Tuấn A đều biết rằng cháu N là con riêng của chị D, không liên quan đến anh Tuấn A, nên chị và anh Tuấn A đều trình bày vợ chồng không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong thời gian chị D và anh Tuấn A sống ly thân, chị D và anh Đậu Đức H có quan hệ tình cảm và có với nhau một người con đặt tên trong giấy khai sinh số 1467/2021 là Nguyễn Bảo N, sinh ngày 13/10/2021. Do chị D sinh cháu Bảo N trong thời kỳ hôn nhân với anh Tuấn A, nên khi đăng ký khai sinh cho cháu Bảo N, chị khai họ tên cha là Nguyễn Tuấn A sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn 12, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Chị D khẳng định cháu Nguyễn Bảo N không phải là con chung của chị và anh Nguyễn Tuấn A. Chị yêu cầu Tòa án xác định anh Đậu Đức H là cha đẻ của cháu Nguyễn Bảo N.

Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn là anh Đậu Đức H trình bày: Cuối năm 2020 anh H và chị D có quan hệ tình cảm với nhau. Trong thời gian anh H và chị D yêu nhau, anh H được biết chị D và chồng là anh Nguyễn Tuấn A đang sống ly thân, chị D về nhà bố mẹ để ở, không còn liên lạc và quan tâm đến anh Tuấn A nữa. Anh H và chị D có con với chung là cháu Nguyễn Bảo N sinh ngày 13/10/2021.

Nay chị D khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định anh H là cha đẻ của cháu Nguyễn Bảo N, anh H đồng ý và khẳng định anh chính là cha đẻ của cháu N.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Tuấn A: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh Tuấn A không đến Tòa án theo giấy triệu tập. Ngày 01 tháng 3 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn đến nhà anh Tuấn A yêu cầu anh viết bản tự khai hoặc tòa án lấy lời khai, nhưng anh Tuấn A từ chối, không hợp tác, không trình bày quan điểm của mình, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án thu thập tài liệu chứng cứ là bản tự khai của anh Tuấn A trong vụ án “Ly hôn” thụ lý số 276/2021 ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn. Tại bản tự khai anh Tuấn A trình bày: Anh, chị không có con chung. Trong thời gian ly thân, chị D đã có quan hệ tình cảm với người khác và có thai với họ. Hiện nay chị D đã sinh con, anh không biết là trai hay gái và tên gọi là gì, nhưng khẳng định con chị D sinh ra không phải là con đẻ của anh. Anh không có trách nhiệm gì đối với con của chị D.

Tại kết quả xét nghiệm ADN của Công ty TNHH dịch vụ khoa học và kỹ thuật – GENPLO kết luận anh Đậu Đức H có quan hệ huyết thống cha- con với cháu Nguyễn Bảo N với độ tin cậy 99,999999%.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa có ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 88, Điều 101; điểm a khoản 3 Điều 102 của luật hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử xác định anh Đậu Đức H là cha đẻ của cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 13/10/2021; Về án phí: Đề nghị áp dụng 12, Điều 26

Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của uỷ ban thường vụ Quốc Hội. Miễn án phí cho chị D theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. *Về tố tụng*: Đây là vụ án “ tranh chấp về xác định cha cho con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 4 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Đậu Đức H cư trú trên địa bàn huyện T, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Tuấn A đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa, mặc dù không vì sự kiện bất khả kháng và trở ngại khách quan nào, nhưng anh Tuấn A trốn tránh không đến Tòa án, không có lý do. Vì vậy căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. *Về nội dung tranh chấp*: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1]. Chị Lữ Thị D và anh Nguyễn Tuấn A trước đây là vợ chồng hợp pháp, đến ngày 14/9/2022 mới chấm dứt hôn nhân theo bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 73/2022 HNGĐ- ST của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Việc chị D sinh cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 13/10/2021, và tại phần “ họ, chữ đệm, tên người cha: Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1995; Dân tộc Kinh; Quốc tịch Việt Nam; Nơi cư trú: Thôn 12, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa” trong giấy khai sinh số 1467/2021 của cháu N, đăng ký ngày 06/12/2021 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa thuộc trường hợp “ *con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân hoặc do người vợ mang thai trong thời kỳ hôn nhân là con chung của vợ chồng*” được quy định tại khoản 1 Điều 88 luật hôn nhân và gia đình. Như vậy theo quy định trên thì cháu N sinh vào ngày 13/10/2021 là con chung trong thời kỳ hôn nhân giữa chị D và anh Tuấn A. Nhưng thực tế cháu N lại là con của anh H và chị D. Vì vậy chị D yêu cầu Tòa án xác định anh H là cha đẻ của cháu N.

[2.2]. Quá trình giải quyết vụ án chị D và anh H đều khẳng định cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 13/10/2021 là con chung của chị D và anh H. Mặt khác quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ là bản tự khai của anh Nguyễn Tuấn A trong vụ án “ Ly hôn” thụ lý số 276/2021 ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn. Tại bản tự khai anh Tuấn A trình bày: Anh, chị không có con chung, trong thời gian ly thân chị D đã có quan hệ tình cảm với người khác và có thai với họ, chị D đã sinh con.

Căn cứ vào kết quả xét nghiệm ADN ngày 25/3/2023 của Công ty TNHH dịch vụ khoa học và kỹ thuật – GENPLO kết luận anh Đậu Đức H có quan hệ huyết thống cha- con với cháu Nguyễn Bảo N với độ tin cậy 99,999999%.

Vì vậy Hội đồng xét xử có cơ sở để chấp nhận yêu cầu xác định cha cho cháu Nguyễn Bảo N theo yêu cầu của chị D: Xác định anh Đậu Đức H là cha đẻ của cháu Nguyễn Bảo N.

[3]. Chị D và anh H có quyền đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện các quyền về hộ tịch cho cháu Nguyễn Bảo N theo quy định của pháp luật.

[4]. *Về án phí:* Miễn án phí cho chị Lữ Thị D theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 2 Điều 88, Điều 91, Khoản 2 Điều 10, khoản 2, 3 Điều 102 của luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm b, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của uỷ ban thường vụ Quốc Hội.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lữ Thị D về việc xác định cha cho con. Xác định anh Đậu Đức H, sinh năm 1991, địa chỉ: Thôn Y, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, số căn cước công dân 038091043920, cấp ngày 27/08/2021 là cha đẻ của cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 13/10/2021 (tên của cháu N được gọi theo giấy khai sinh số 1467 đăng ký ngày 06/12/2021, đăng ký khai sinh tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa).

Chị D và anh H có quyền đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch và thực hiện các quyền về lý lịch tư pháp khác cho cháu Nguyễn Bảo N theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí cho chị Lữ Thị D.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Chị D và anh H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Tuấn A được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa
- VKS Triệu Sơn
- Các đương sự
- UBND xã Thọ Bình
- UBND xã Hợp Lý
- Thi hành án
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thủy